

Bản án số: 08/2026/HNGĐ - ST

Ngày 12/01/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi;

2. Bà Hà Thị Kim Nhật.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2025/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, thông báo mở lại phiên tòa số 166/2025/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị V, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn NC, xã GH, tỉnh Lào Cai. Số định danh cá nhân: 01519800xxxx. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu A Ch, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn NC, xã GH, tỉnh Lào Cai. Số định danh cá nhân: 01509500xxxx. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải chị Triệu Thị V trình bày: Chị V và anh Triệu A Ch kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 tại UBND xã NB, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã GH, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị V và anh Ch chung sống thôn NC, xã GH, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống từ năm 2023 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xích mích, anh Ch bạo lực gia đình, nhiều lần rượu chè, đánh đập chị V. Chị V đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo anh Ch, anh Ch đều nhận lỗi, hứa hẹn sẽ thay đổi nhưng không thay đổi, nên chị V đã mất niềm tin với anh Ch. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay không còn quan

tâm gì đến nhau nữa. Nay chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu A Ch.

Về con chung: Chị V và anh Ch có 01 con chung là Triệu Đức A, sinh ngày 18/3/20xx. Chị Triệu Thị V có nguyện vọng sau ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là con Triệu Đức A. Anh Triệu A Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải anh Triệu A Ch trình bày: Việc kết hôn và quá trình chung sống, giữa anh và chị V đúng như chị V trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì có xảy ra mâu thuẫn anh Ch có tát chị V 02 cái nhưng vợ chồng đã tự hòa giải. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay anh Ch xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị V, chị V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn lại. Anh Ch không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng

Về con chung: Chị V và anh Ch có 01 con chung là Triệu Đức A, sinh ngày 18/3/20xx. Anh Triệu A Ch có nguyện vọng sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Triệu Đức A. Không yêu cầu chị Triệu Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai cháu Triệu Đức A. Nguyện vọng của cháu Triệu Đức A nếu bố, mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ là Triệu Thị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật..

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị V: Xử cho chị Triệu Thị V được ly hôn anh Triệu A Ch; về con chung: giao cho chị Triệu Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là con Triệu Đức A, sinh ngày 18/3/20xx. Anh Triệu A Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Triệu A Ch đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn NC, xã GH, tỉnh Lào Cai nên vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Triệu A Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Triệu Thị V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Triệu Thị V và anh Triệu A Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị V và anh Triệu A Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 21/02/2017 tại UBND xã NB, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã GH, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Ch được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị V cho rằng vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xích mích, anh Ch bạo lực gia đình. Chị V đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo anh Ch nhưng anh Ch không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Ch không đồng ý ly hôn với chị V, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau và đã có thời gian sống ly thân thể hiện tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị V phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị V và anh Ch có 01 con chung là Triệu Đức A, sinh ngày 18/3/20xx. Cháu Triệu Đức A có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ là chị Triệu Thị V. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo mọi mặt về vật chất, tinh thần cho con chưa thành niên phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi. Nên giao con Triệu Đức A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị V được ly hôn anh Triệu A Ch.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Đức A, sinh ngày 18/3/20xx. Anh Triệu A Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0001515 ngày 23/10/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Lào Cai, chị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị V và anh Triệu A Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã GH;
- (số ĐKKH 03/2017 ngày 21/02/2017)
- Lưu HS.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Mùi Hà Thị Kim Nhật

Trần Thành Long

